

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025)
LỚP K16A-D3B (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht : 2 8 4							
				Số thứ tự : (1) (2) (3)							
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	KNGTBH	TTTN	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011018	Hoàng Thị Kim	Ngân	22/08/2004	7.0		7.8				
2	16011018	Phan Thị Hồng	Ngát	11/12/2004	7.0		1.4				
3	16011019	Bùi Thị Hồng	Ngọc	07/01/2004	0.0		0.4				(1:0)
4	16011015	Hoàng Hiền	Nhi	19/05/2004	7.3		8.3				
5	16011010	Trần Thị Ngọc	Oanh	05/04/2003	7.2		5.1				
6	16011016	Phạm Thị Kim	Oanh	25/10/2004	6.3		7.6				
7	16011016	Võ Thị Kim	Oanh	12/12/2004	7.2		7.6				
8	16011010	Lường Văn	Phương	12/11/2004	6.7		7.5				
9	16011009	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	12/04/2004	7.6		8.3				
10	16011010	Trần Thị	Quỳnh	15/01/2001	7.5		7.2				
11	16011016	Phạm Thị Như	Quỳnh	03/12/2004	7.2		7.2				
12	16011011	Phạm Văn	Tâm	04/08/2003	7.3		7.6				
13	16011012	Nguyễn Thị	Thắm	06/07/2004	7.2		7.3				
14	16011033	Nguyễn Phương	Thanh	04/10/2004	7.5		7.6				
15	16011015	Hoàng Anh	Thư	25/03/2004	7.2		7.3				
16	16011015	Hoàng Trung	Thực	01/09/2004	0.0		0.0				(1:0)
17	16011014	Nguyễn Duy	Toại	01/09/2003	7.3		8.1				
18	16011009	Nguyễn Thị	Trang	26/10/2004	7.6		7.4				
19	16011017	Nguyễn Quỳnh	Trang	06/10/2004	7.6		7.9				

			Số Đvht :	2	8	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	KNGTBH	TTTT	DHCT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011019	Lương Thị Ngọc Trang	23/03/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
21	16011011	Trần Thị Uyên	01/09/2004	7.3		7.9				
22	16011014	Nguyễn Thảo Vân	15/01/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
23	16011018	Trần Thị Thúy Vân	01/10/2004	7.0		7.8				
24	16011030	Vũ Thị Thanh Vân	21/10/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)
25	16011011	Trần Anh Văn	27/01/2000	7.6		7.5				
26	16011020	Lê Hà Vi	29/03/2004	<u>0.8</u>		7.5				(1:0)
27	16011019	Lê Thế Vinh	09/12/2004	<u>0.0</u>		<u>0.0</u>				(1:0)

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), T.bình khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%), , Không XL: 27 (100.0%)
Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) KNGTBH: KỸ NĂNG GIAO TIẾP BÁN HÀNG

(2) TTTN: TT TỐT NGHIỆP

(3) DHCT: DƯỠC HỌC CỔ TRUYỀN